

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

ĐIỀU LỆ

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP**
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ năm)

Hà Nội, tháng 6 năm 2018



PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP ("**Điều lệ sửa đổi, bổ sung**") này được các cổ đông của Tổng công ty Viglacera - CTCP thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 29 tháng 06 năm 2018.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điều khoản

Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP như sau:

1. Sửa đổi điểm k, khoản 1 và bổ sung điểm y, điểm z, Điều 1. Giải thích từ ngữ như sau:

k. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

y. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán, theo đó cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

z. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của Điều lệ này.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Tổng công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a) Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty;

- h) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- i) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng công ty;
- j) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng công ty và chỉ định người thanh lý;
- k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông;
- l) Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính riêng kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- m) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- n) Tổng công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 4 Điều 37 của Điều lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất được kiểm toán;
- o) Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- p) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, bổ sung khoản 2a; sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 6 và xóa bỏ khoản 7, Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty, trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác.
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên hội đồng quản trị tại quá 05 (năm) công ty khác.
- 2a. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Tổng công ty, Công ty con của Tổng công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng công ty, Công ty con của Tổng công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha dè, cha nuôi, mẹ dè, mẹ nuôi, con dè, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng công ty; là người quản lý của Tổng công ty hoặc Công ty con của Tổng công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó.

3. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

a) Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

(i) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

(ii) Trình độ học vấn;

(iii) Trình độ chuyên môn;

(iv) Quá trình công tác;

(v) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

(vi) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Tổng công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

(viii) Các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty (nếu có);

(ix) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

(x) Các thông tin khác (nếu có).

b) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Có đơn từ chức;
- c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Tổng công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị như sau:

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể:
- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm và ngân sách hàng năm của Tổng công ty;
 - b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c) Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty và quyết định mức lương của họ; ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị trao đổi với Tổng giám đốc các chức danh Giám đốc của các Đơn vị phụ thuộc, chi nhánh của Tổng công ty trước khi Tổng Giám đốc quyết định.
 - d) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
 - e) Giải quyết các khiếu nại của Tổng công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - f) Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định cử người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác theo đề nghị của Tổng giám đốc.
 - g) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Tổng công ty;
 - h) Quyết định quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;
 - i) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - j) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

- k) Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- l) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- m) Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- n) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Tổng công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất;
- p) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị;
- q) Ban hành, phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tài chính, Quy chế tiền lương, Quy chế tuyển dụng- đào tạo và các Quy chế nội bộ khác của Tổng công ty do Tổng Giám đốc trình;
- r) Phê duyệt danh mục đầu tư, kế hoạch đầu tư hàng năm, các dự án đầu tư và quyết toán các dự án đầu tư của Tổng công ty, trừ các dự án thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông;
- s) Phê duyệt việc bán, thanh lý tài sản có giá trị từ 0,1% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất được kiểm toán của Tổng công ty;
- t) Phê duyệt điều lệ/quy chế và nội dung sửa đổi, bổ sung của điều lệ/quy chế của các Công ty do Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ;
- u) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của các Công ty con do Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ;
- v) Quyết định việc đầu tư vào các Công ty con theo thẩm quyền; quyết định phương án phối hợp kinh doanh của Tổng công ty với các Công ty con; điều chỉnh vốn, các nguồn lực khác do Tổng công ty đầu tư giữa các Công ty con theo điều lệ của các Công ty con đó;
- w) Tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm Công ty liên kết của Tổng công ty sau khi được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông;
- x) Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của chủ sở hữu cổ phần, vốn góp ở các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty theo quy định;
- y) Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của (Tổng) Giám đốc các đơn vị phụ thuộc của Tổng công ty; người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ở doanh nghiệp khác trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao và các quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và quy định của pháp luật;
- z) Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- a) Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Tổng công ty;
- b) Thành lập các Công ty con của Tổng công ty;

- c) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Tổng công ty;
- d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tổng công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Tổng công ty;
- e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổng công ty;
- f) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- g) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h) Việc định giá tài sản góp vào Tổng công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổng công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i) Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- j) Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Tổng công ty;
- k) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 27. Chủ tịch hội đồng quản trị như sau:

3. Quyền hạn và nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ Đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
- e) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị;
- f) Ký quyết định đề cử đề bầu, kiến nghị, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Tổng công ty sau khi được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- g) Ký quyết định thông qua việc bổ nhiệm chức danh Giám đốc các đơn vị phụ thuộc, chi nhánh của Tổng công ty đề Tổng giám đốc bổ nhiệm sau khi trao đổi với Tổng giám đốc.
- h) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

6. Xóa bỏ Điều 28. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế

7. Sửa đổi khoản 4, khoản 17 của Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị như sau:

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

17. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này.

8. Bổ sung Điều 29a. Người phụ trách quản trị công ty như sau:

Điều 29a. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Tổng công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Có hiểu biết về pháp luật;

b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty;

c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 31. Cán bộ quản lý như sau:

Điều 31. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Tổng công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1; hợp nhất, sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 thành khoản 3, Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc như sau:

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c) Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;

d) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty;

e) Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Tổng công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f) Chậm nhất vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho

từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng công ty;

h) Phê duyệt thủ tục đầu tư, dự toán, các hạng mục chi tiết của các dự án đầu tư và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư của Tổng công ty;

i) Phê duyệt việc bán, thanh lý tài sản có giá trị nhỏ hơn 0,1% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất được kiểm toán của Tổng công ty;

j) Quyết định tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty; tổ chức triển khai các quyết định về giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Tổng công ty;

k) Quyết định, ký kết các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và các hợp đồng khác theo Quy chế Tài chính của Tổng công ty, phù hợp với quy định của pháp luật;

l) Quyết định phương án sử dụng vốn, tài sản của Tổng công ty để góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp trong nước theo phân cấp của Hội đồng quản trị quy định tại Quy chế Tài chính của Tổng công ty;

m) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

n) Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Tổng công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

o) Quyết định chức danh Giám đốc của các Đơn vị phụ thuộc, chi nhánh của Tổng công ty sau khi trao đổi với Chủ tịch Hội đồng quản trị; giới thiệu người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát;

p) Quyết định tuyển dụng lao động, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng hoặc điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh dưới đây:

(i) Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc nhà máy, xí nghiệp trực thuộc, trưởng phòng của các Đơn vị phụ thuộc;

(ii) Quyết định các chức danh trưởng, phó các phòng (ban) của Tổng công ty; trưởng văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước; các chức danh quản lý khác và tương đương theo phân cấp của Hội đồng quản trị và các cán bộ công nhân viên khác của Tổng công ty.

q) Kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn, đơn giá quy định trong nội bộ Tổng công ty;

r) Giao kế hoạch hàng năm đã được phê chuẩn cho các đơn vị thành viên của Tổng công ty;

- s) Yêu cầu người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty con cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết để lập báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp của Công ty mẹ - công ty con, phù hợp với điều lệ của các công ty và quy định của pháp luật;
- t) Được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố) và phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị Tổng công ty và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Tổng công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Tổng công ty.

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 33. Thư ký Tổng công ty như sau:

1. Hội đồng quản trị có thể chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Tổng công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Tổng công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Thư ký Tổng công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Giúp Hội đồng quản trị chuẩn bị các cuộc họp theo lệnh của Người phụ trách quản trị công ty và Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - b) Làm trợ lý cho Người phụ trách quản trị công ty thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 29a của Điều lệ này;
 - c) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 34. Ban Kiểm soát như sau:

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty;
 - b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c) Giám sát tình hình tài chính Tổng công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
 - d) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - f) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 35. Thành viên Ban Kiểm soát như sau:

Điều 35. Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát Tổng công ty có từ ba (03) đến năm (05) người. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 52. Con dấu như sau:

1. Tổng công ty có con dấu riêng. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Tổng công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ này.

Điều 2. Ngày hiệu lực

1. Điều lệ sửa đổi, bổ sung này được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Viglacera - CTCP nhất trí thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Hà Nội và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. Những điều khoản khác của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Viglacera - CTCP và các sửa đổi bổ sung không được nêu trong Điều lệ sửa đổi, bổ sung này vẫn giữ nguyên hiệu lực.

2. Điều lệ sửa đổi, bổ sung này được lập thành 10 (mười) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a) 01 (một) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
- b) 05 (năm) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;
- c) 04 (bốn) bản lưu trữ tại Văn phòng Tổng công ty.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ANH TUẤN